

KT3-01252BHD8/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/08/2018

Page 01/ 02

1. Tên mẫu : QT 606 (SILICON)
Name of sample
2. Số lượng : 01
Quantity
3. Mô tả : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description
05 L chất lỏng màu đen/ black liquid
4. Ngày nhận mẫu : 19/07/2018
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH KCC (VIỆT NAM)
Client
Đường số 1, KCN Long Thành, Long Thành, Đồng Nai
6. Thời gian thử nghiệm : 20/07/2018 – 08/08/2018
Test period
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/ See page 02
Test result

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LAB.


Nguyễn Phước Hải

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)/ <i>Non volatile content (mass per mass)</i> ,	%	ASTM D 2369 - 10	44,3
7.2 Độ nhớt/ <i>Viscosity (flow time by use flow cup FC-4)</i> ,	s	TCVN 2092 : 2013	38
7.3 Khối lượng riêng / <i>Density</i> ,	g/mL	ASTM D 1475 - 13	1,29
7.4 Độ bám dính (thử cắt ô) / <i>Adhesion test (cross cut test)</i>	loại/ <i>class</i>	TCVN 2097 : 2015	0 (*)
7.5 Độ cứng màng sơn (độ cứng bút chì)/ <i>Pencil hardness</i>	-	ASTM D 3363 - 05	H
7.6 Độ bền va đập / <i>Impact resistance</i> ,	kgf.cm	TCVN 2100-2 : 2013	55
7.7 Độ bền uốn / <i>Bend test</i> ,	mm	TCVN 2099 : 2013	1
7.8 Thời gian khô / <i>Drying time</i>	h	TCVN 2096-3 : 2015	0,3
7.9 Khả năng chịu nhiệt của màng sơn (600°C trong 10 phút) / <i>Heat resistance of coating (at 600 °C for 10 min) (*)</i>	-	Yêu cầu khách hàng	Màng sơn không bị phồng rộp, bong tróc/ <i>No blistering, cracking</i>

Ghi chú/ notice : (*) Thực hiện trên tám mẫu do khách hàng gia công.

QUATEST 3®



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai

Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298

www.quatest3.com.vn
tn-cskh@quatest3.com.vn